TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 563/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 03 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Nguyễn An K**, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: 1 L, phường E, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Nguyễn Thị Hồng P**, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: A ấp C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 6 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trần Nguyễn An K thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do UBND phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2012 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao trẻ Trần Nguyễn Phương K1, giới tính nữ, sinh năm 2013 cho ông Trần Nguyễn An K nuôi dưỡng và giao trẻ Trần Nguyễn Vân K2, giới tính nữ, sinh năm 2021 cho bà Nguyễn Thị Hồng P nuôi dưỡng. Hai bên không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trần Nguyễn An K có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi

cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4]. Về nợ chung: Hai bên xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trần Nguyễn An K thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do UBND phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2012 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao trẻ Trần Nguyễn Phương K1, giới tính nữ, sinh năm 2013 cho ông Trần Nguyễn An K nuôi dưỡng và giao trẻ Trần Nguyễn Vân K2, giới tính nữ, sinh năm 2021 cho bà Nguyễn Thị Hồng P nuôi dưỡng. Hai bên không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trần Nguyễn An K có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng P và ông Trần Nguyễn An K chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà P và ông K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23P/0033436 ngày 22/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà P và ông K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Bình Chánh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Việt